

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:406/2018/DS-ST

Ngày: 06/9/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương– Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2017/TLST-DS ngày 27/4/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 236/2018/QĐST-DS ngày 23/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trụ sở: 89 đường L phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Gia L (Văn bản uỷ quyền số 845/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 16/7/2018).

Ông Nguyễn Gia L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh G, sinh năm 1975.

Thường trú: 17/10 Đường số 9, tổ 1A, khu phố M, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 464-466 đường Quốc lộ B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng VPB) có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Vào ngày 28/8/2015, bà Nguyễn Thị Huỳnh G có ký hợp đồng tín dụng số 20150828-100034-0031 với Ngân hàng VPB. Nội dung của hợp đồng thỏa thuận như sau:

Ngân hàng VPB cho bà G vay số tiền 62.221.650 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 2.91%/tháng. Tổng số tiền bà G phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VPB là 101.485.000 đồng, trả góp trong vòng 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả góp 2.815.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.960.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu 01/10/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà G đã nhận được khoản tiền vay và đã thanh toán cho nguyên đơn được 38.130.000 đồng, hiện còn nợ tổng số tiền là: 63.355.000 đồng, trong đó gồm 45.266.928 đồng tiền nợ gốc và 18.088.072 đồng tiền nợ lãi.

Do hợp đồng vay đã hết hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ là 55.876.384 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 45.266.928 đồng.
- Nợ lãi: 10.609.456 đồng.

Số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán ít hơn số nợ thực tế vì lý do ngân hàng đã giảm một phần tiền lãi cho bị đơn.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh G đã được Toà án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 02/7/2018, ngày 30/7/2018 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của bà G được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh G có nơi cư trú tại địa chỉ 464-466 đường Quốc lộ B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh G đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà G.

Ông Nguyễn Gia L, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng VPB có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ vào nội dung Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150828-100034-0031 ngày 28/8/2015 do bà Nguyễn Thị Huỳnh G lập, có sự

phê duyệt của Ngân hàng VPB có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Huỳnh G đã phát sinh quan hệ vay tài sản.

Theo hợp đồng, Ngân hàng VPB đã cho bà G vay số tiền 62.221.650 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi mà bà G phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 101.485.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bà G đã thanh toán được 38.130.000 đồng, hiện còn nợ tổng số tiền là: 63.355.000 đồng, trong đó gồm 45.266.928 đồng tiền nợ gốc và 18.088.072 đồng tiền lãi. Việc bà G vi phạm nghĩa vụ thanh toán là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng. Tuy nhiên, ngân hàng vẫn áp dụng chính sách giảm một phần lãi cho khách hàng và yêu cầu bà G phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền là 55.876.384 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 45.266.928 đồng.
- Nợ lãi: 10.609.456 đồng.

Tại phiên toà, ngoài các chứng cứ do Ngân hàng VPB giao nộp cho Toà án, bà Nguyễn Thị Huỳnh G không giao nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Huỳnh G phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ trên.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh G phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VPB.

Ngân hàng VPB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bà Nguyễn Thị Huỳnh G phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ 55.876.384 (Năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm tám tư) đồng, trong đó gồm:

- Nợ gốc: 45.266.928 (Bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm hai tám) đồng.

- Nợ lãi: 10.609.456 (Mười triệu sáu trăm lẻ chín ngàn bốn trăm năm mươi sáu) đồng.

Trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Huỳnh G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.793.819 (Hai triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn tám trăm mười chín) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.544.203 (Một triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm lẻ ba) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0038713 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, bà Nguyễn Thị Huỳnh G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Minh

